Chapter 5 - Ex 3: Titanic

Cho dữ liệu titanic3.csv chứa thông tin về các hành khách trên con tàu Titanic

- Một trong những thông tin quan trọng để dự đoán một hành khách còn sống hay đã chết là 'age', 'fare'.
 Kiểm tra xem dữ liệu trên 2 cột này có null hay không, nếu có hãy xóa bỏ các dòng null. Phân tích thông tin sơ bộ về dữ liệu trên hai thuộc tính này. Trực quan hóa dữ liệu.
- Để việc dự đoán tốt hơn cần phải kiểm tra và chuẩn hóa dữ liệu. Hãy chọn một phương pháp để chuẩn hóa dữ liệu dựa trên thông tin nêu trên.

Gợi ý

In [1]:

```
import pandas as pd
import numpy as np
import matplotlib.pyplot as plt
import seaborn as sns
```

In [2]:

```
# Đọc dữ liệu. Tìm hiểu thông tin sơ bộ về dữ liệu
data = pd.read_csv("titanic3.csv")
data.head()
```

Out[2]:

| | pclass | survived | name | sex | age | sibsp | parch | ticket | fare | cabin | emb |
|------|--------|----------|----------------------------------------------------------------|--------|---------|-------|-------|--------|----------|------------|-----|
| 0 | 1 | 1 | Allen, Miss. Elisabeth Walton | female | 29.0000 | 0 | 0 | 24160 | 211.3375 | B5 | |
| 1 | 1 | 1 | Allison, Master. Hudson Trevor | male | 0.9167 | 1 | 2 | 113781 | 151.5500 | C22 C26 | |
| 2 | 1 | 0 | Allison, Miss. Helen Loraine | female | 2.0000 | 1 | 2 | 113781 | 151.5500 | C22 C26 | |
| 3 | 1 | 0 | Allison, Mr. Hudson Joshua Creighton | male | 30.0000 | 1 | 2 | 113781 | 151.5500 | C22 C26 | |
| 4 | 1 | 0 | Allison, Mrs. Hudson J C (Bessie Waldo Daniels) | female | 25.0000 | 1 | 2 | 113781 | 151.5500 | C22 C26 | |
| - 2/ | | | | | | | | | | | 0 |

In [3]:

Out[3]:

| 83 | survived | pclass | sex | age | sibsp | parch | fare | embarked |
|----|----------|--------|--------|---------|-------|-------|----------|----------|
| 0 | 1 | 1 | female | 29.0000 | 0 | 0 | 211.3375 | S |
| 1 | 1 | 1 | male | 0.9167 | 1 | 2 | 151.5500 | S |
| 2 | 0 | 1 | female | 2.0000 | 1 | 2 | 151.5500 | S |
| 3 | 0 | 1 | male | 30.0000 | 1 | 2 | 151.5500 | S |
| 4 | 0 | 1 | female | 25.0000 | 1 | 2 | 151.5500 | S |

In [4]:

```
data.info()
```

```
<class 'pandas.core.frame.DataFrame'>
RangeIndex: 1309 entries, 0 to 1308
Data columns (total 8 columns):
           1309 non-null int64
survived
pclass
            1309 non-null int64
            1309 non-null object
sex
            1046 non-null float64
age
            1309 non-null int64
sibsp
            1309 non-null int64
parch
fare
            1308 non-null float64
embarked
            1307 non-null object
dtypes: float64(2), int64(4), object(2)
memory usage: 81.9+ KB
```

In [5]:

```
# Kiểm tra dữ liệu null
print(data.isnull().sum())
# => Age có 263 dữ liệu null, fare có 1 dữ liệu null
```

```
survived 0
pclass 0
sex 0
age 263
sibsp 0
parch 0
fare 1
embarked 2
dtype: int64
```

In [6]:

```
# Xóa dữ liệu null
data = data.dropna()
```

In [7]:

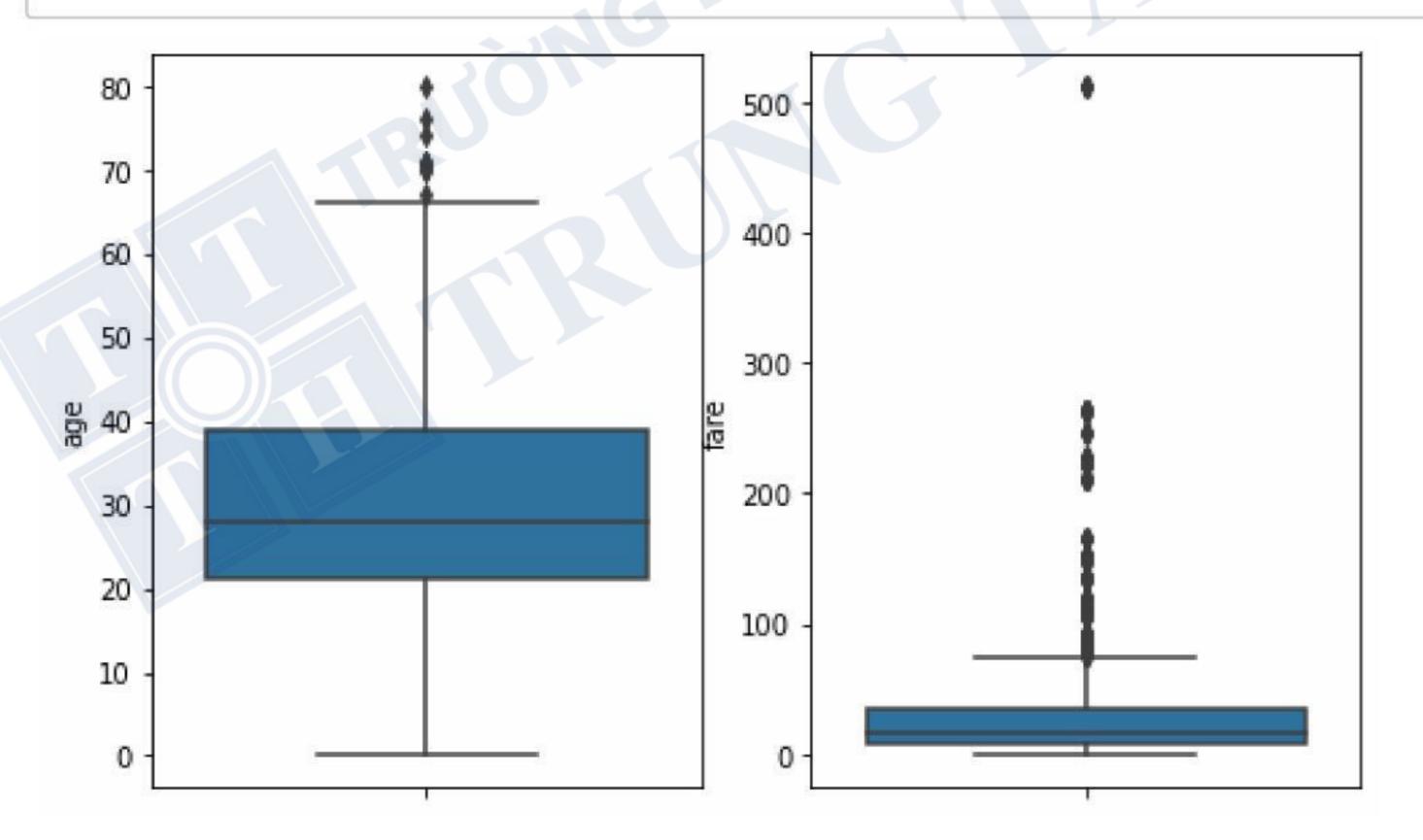
data.describe()

Out[7]:

| | survived | pclass | age | sibsp | parch | fare |
|-------|-------------|-------------|-------------|-------------|-------------|-------------|
| count | 1043.000000 | 1043.000000 | 1043.000000 | 1043.000000 | 1043.000000 | 1043.000000 |
| mean | 0.407478 | 2.209012 | 29.813199 | 0.504314 | 0.421860 | 36.603024 |
| std | 0.491601 | 0.840685 | 14.366261 | 0.913080 | 0.840655 | 55.753648 |
| min | 0.000000 | 1.000000 | 0.166700 | 0.000000 | 0.000000 | 0.000000 |
| 25% | 0.000000 | 1.000000 | 21.000000 | 0.000000 | 0.000000 | 8.050000 |
| 50% | 0.000000 | 2.000000 | 28.000000 | 0.000000 | 0.000000 | 15.750000 |
| 75% | 1.000000 | 3.000000 | 39.000000 | 1.000000 | 1.000000 | 35.077100 |
| max | 1.000000 | 3.000000 | 80.000000 | 8.000000 | 6.000000 | 512.329200 |

In [8]:

```
# Phân tích đơn biến: trực quan hóa, kiểm tra dữ liệu outlier
# Trực quan hóa dữ liệu cho từng biến liên tục
plt.figure(figsize=(8,5))
plt.subplot(1,2,1)
sns.boxplot(data.age, orient="v")
plt.subplot(1,2,2)
sns.boxplot(data.fare, orient="v")
plt.show()
# => Cả hai biến liên tục fare và age đều có outlier
```



```
In [9]:
    np.ptp(data.age)

c:\program files\python36\lib\site-packages\numpy\core\fromnumeric.py:254
2: FutureWarning: Method .ptp is deprecated and will be removed in a futur
e version. Use numpy.ptp instead.
    return ptp(axis=axis, out=out, **kwargs)
```

Out[9]:

79.8333

In [10]:

```
np.ptp(data.fare)
# Có khoảng cách lớn giữa min và max
# 2 thang đo cho 2 cột khác nhau
```

Out[10]:

512.3292

In [11]:

```
data.age.skew()
```

Out[11]:

0.40688028266803467

In [12]:

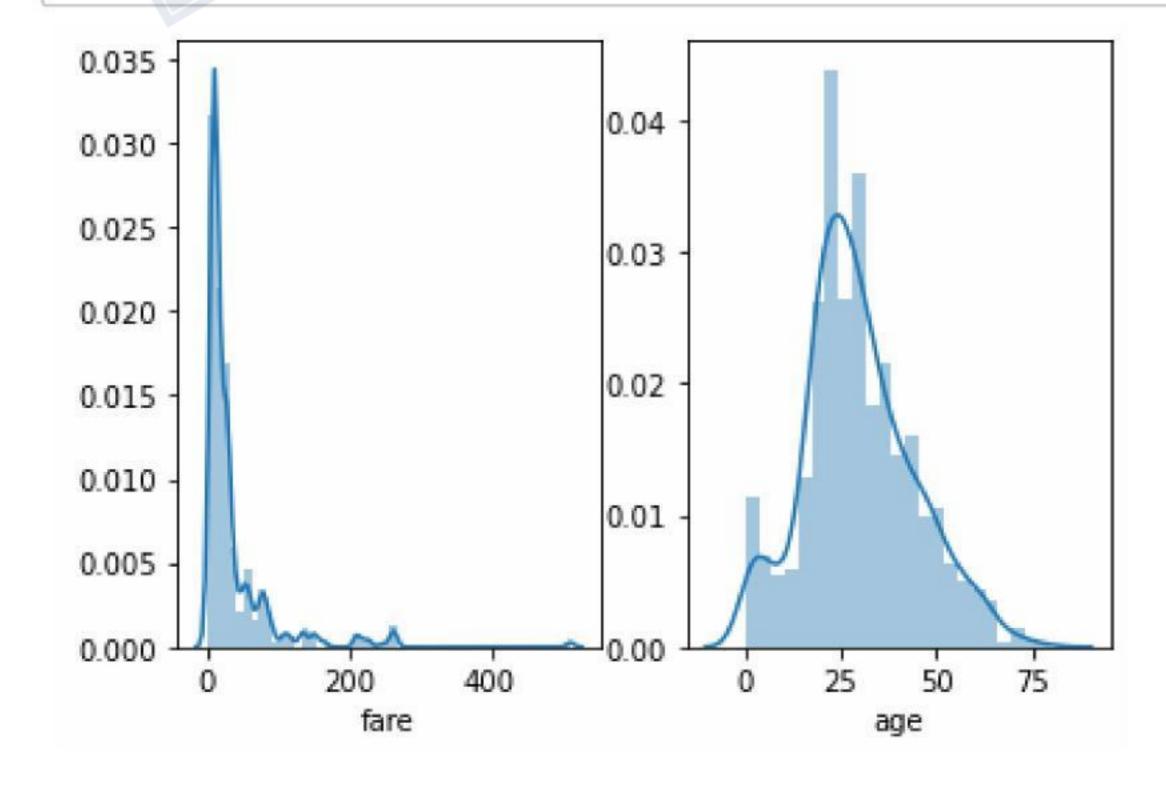
```
data.fare.skew()
```

Out[12]:

4.122508729348891

In [13]:

```
plt.subplot(1,2,1)
sns.distplot(data.fare)
plt.subplot(1,2,2)
sns.distplot(data.age)
plt.show()
```



Nhận xét:

- Nhìn biểu đồ trên và giá trị skew ta thấy age hơi lệch phải, còn fare lệch phải nhiều
- Dữ liệu có outlier #### => Nếu muốn giữ outier => Chọn Robust Scaler. Nếu loại bỏ outlier => Chọn MinMaxScaler

In [14]:

```
from sklearn import preprocessing
```

In [15]:

```
age_fare = data[['age', 'fare']].astype('float64')
age_fare.info()
```

```
<class 'pandas.core.frame.DataFrame'>
Int64Index: 1043 entries, 0 to 1308
Data columns (total 2 columns):
age     1043 non-null float64
fare     1043 non-null float64
dtypes: float64(2)
memory usage: 24.4 KB
```

Robust Scaler

In [16]:

Out[16]:

| | age_scaler | fare_scaler |
|---|------------|-------------|
| 0 | 0.055556 | 7.236718 |
| 1 | -1.504628 | 5.024586 |
| 2 | -1.44444 | 5.024586 |
| 3 | 0.111111 | 5.024586 |
| 4 | -0.166667 | 5.024586 |

In [17]:

df.info()

In [18]:

```
data['age_scaler'] = df.age_scaler.values
data['fare_scaler'] = df.fare_scaler.values
data.head()
```

Out[18]:

| 83 | survived | pclass | sex | age | sibsp | parch | fare | embarked | age_scaler | fare_sc |
|----|----------|--------|--------|---------|-------|-------|----------|----------|------------|---------|
| 0 | 1 | 1 | female | 29.0000 | 0 | 0 | 211.3375 | S | 0.055556 | 7.236 |
| 1 | 1 | 1 | male | 0.9167 | 1 | 2 | 151.5500 | S | -1.504628 | 5.024 |
| 2 | 0 | 1 | female | 2.0000 | 1 | 2 | 151.5500 | S | -1.444444 | 5.024 |
| 3 | 0 | 1 | male | 30.0000 | 1 | 2 | 151.5500 | S | 0.111111 | 5.024 |
| 4 | 0 | 1 | female | 25.0000 | 1 | 2 | 151.5500 | S | -0.166667 | 5.024 |

In [19]:

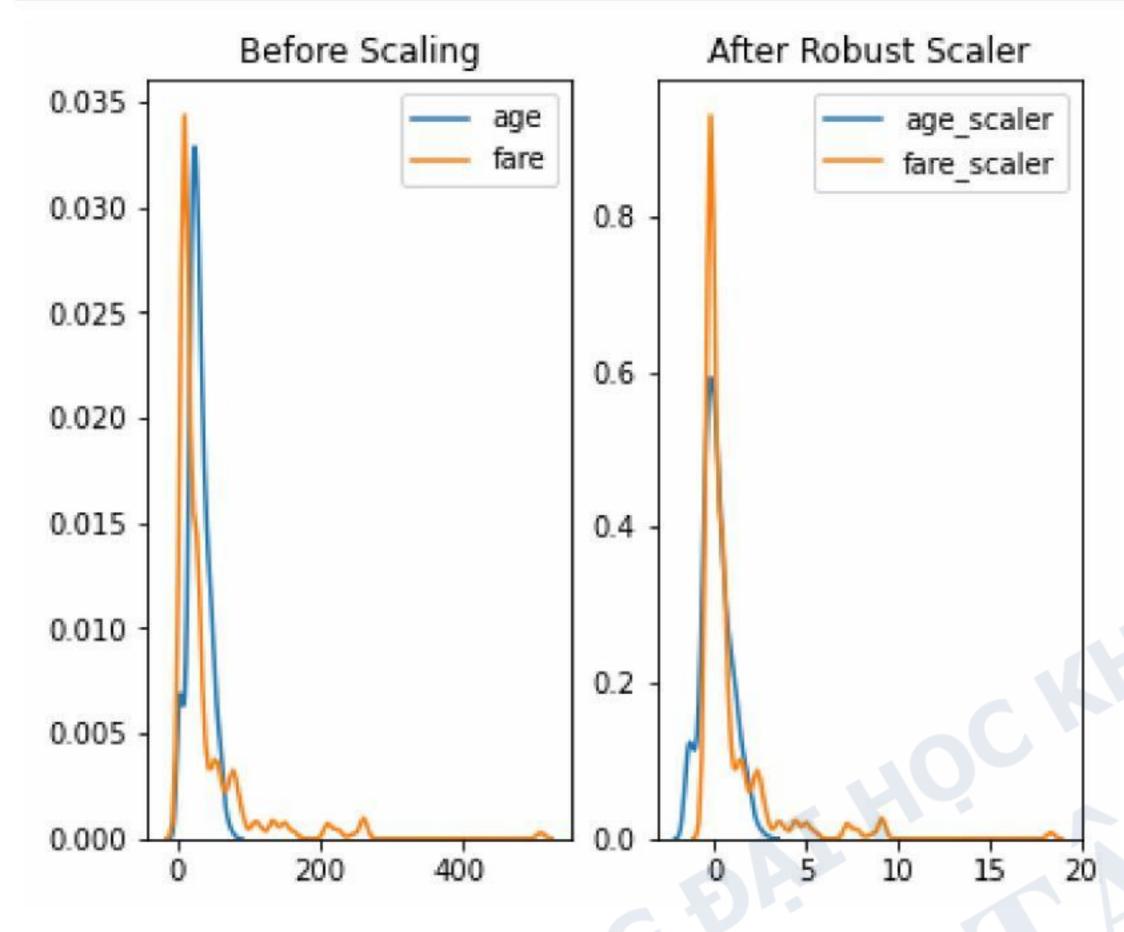
```
data.info()
```

```
<class 'pandas.core.frame.DataFrame'>
Int64Index: 1043 entries, 0 to 1308
Data columns (total 10 columns):
              1043 non-null int64
survived
pclass
               1043 non-null int64
               1043 non-null object
sex
               1043 non-null float64
age
               1043 non-null int64
sibsp
               1043 non-null int64
parch
fare
               1043 non-null float64
embarked
              1043 non-null object
               1043 non-null float64
age_scaler
fare_scaler
              1043 non-null float64
dtypes: float64(4), int64(4), object(2)
memory usage: 89.6+ KB
```

In [20]:

```
fig, (ax1, ax2) = plt.subplots(ncols=2, figsize=(6, 5))
ax1.set_title('Before Scaling')
sns.kdeplot(data['age'], ax=ax1)
sns.kdeplot(data['fare'], ax=ax1)

ax2.set_title('After Robust Scaler')
sns.kdeplot(data['age_scaler'], ax=ax2)
sns.kdeplot(data['fare_scaler'], ax=ax2)
plt.show()
```



In []: